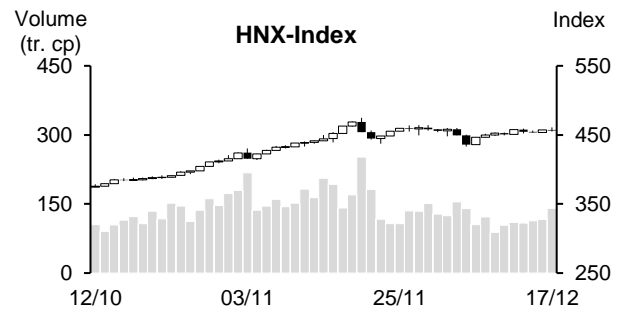
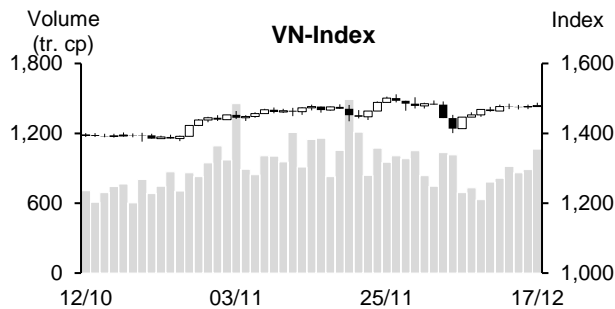


Ngày	Thứ 2 13/12	Thứ 3 14/12	Thứ 4 15/12	Thứ 5 16/12	Thứ 6 17/12	Trung bình
VN-Index	1,476.21	1,476.02	1,475.50	1,476.61	1,479.79	1,476.83
Thay đổi +/-	12.67	-0.19	-0.52	1.11	3.18	3.25
Thay đổi %	0.87%	-0.01%	-0.04%	0.08%	0.22%	0.22%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	815.16	914.80	861.48	889.61	1,065.32	909.27
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	23,570.11	25,222.90	23,462.35	25,138.91	31,987.53	25,876.36
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-44.80	-879.65	-149.65	-158.61	-698.92	-386.33
VN30	1,520.80	1,516.44	1,519.42	1,510.17	1,513.56	1,516.08
Thay đổi +/-	1.34	-4.36	2.98	-9.25	3.39	-1.18
Thay đổi %	0.09%	-0.29%	0.20%	-0.61%	0.22%	-0.08%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	166.21	170.67	150.69	187.58	220.35	179.10
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	7,578.97	7,785.36	6,602.20	7,995.39	11,133.23	8,219.03
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-20.56	-709.64	-118.26	13.55	-981.42	-363.27
HNX-Index	457.56	454.68	453.70	457.03	456.20	455.83
Thay đổi +/-	6.81	-2.88	-0.97	3.33	-0.83	1.09
Thay đổi %	1.51%	-0.63%	-0.21%	0.73%	-0.18%	0.24%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	110.22	108.96	113.32	116.23	140.77	117.90
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,976.86	3,021.34	3,090.29	3,216.64	3,845.50	3,230.13
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	46.10	24.64	-6.63	-173.52	-31.03	-28.09



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần phục hồi thứ 2 liên tiếp với đà tăng chủ yếu đến từ phiên ngày thứ hai đầu tuần. Trong khi đó, cả 4 phiên giao dịch còn lại chủ yếu là diễn biến giằng co do sự phân hóa của nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là sức ép điều chỉnh của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Trong khi đó, bất động sản và khu công nghiệp chính là những nhóm ngành có sự chuyển biến tích cực nhất đóng góp vào đà tăng của chỉ số. Mặc dù thanh khoản trong tuần qua đã có sự cải thiện nhờ sự kiện cơ cấu của các quỹ ETF, khối ngoại và các nhà đầu tư tổ chức trong nước lại bất ngờ bán ròng khá mạnh và qua đó gây áp lực không nhỏ đến xu hướng đi lên của các chỉ số.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm và vượt lên lại MA5 tuần, nhưng mức tăng không quá mạnh. Nhìn trên đồ thị ngày, có thể nhận thấy diễn biến thiên về giằng co khá rõ với các nền thân nhỏ có bóng, trong khi khối lượng lại gia tăng dần, điều này là do dòng tiền đang tập trung ở nhóm Midcap và Penny khiến khối lượng khớp lệnh cao nhưng không tác động nhiều đến điểm số. Về mặt kỹ thuật, đây không phải là tín hiệu tích cực vì nó đang cho thấy đà tăng của nhịp hồi phục đang suy yếu dần, đồng thời hiện chỉ số cũng đang ở vùng kháng cự gần 1480-1490. Do đó, nếu

có thể xuất hiện phiên bùng nổ trong 1-2 phiên đầu tuần này thì mới có cơ hội quay lại xu hướng tăng và tiến đến vượt đỉnh cũ 1512, nếu không thì chỉ số sẽ chịu rủi ro giảm trở lại với các ngưỡng hỗ trợ bên dưới quanh 1440 hoặc 1380-1400.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự với tuần tăng điểm nhẹ quay lại trên MA5 tuần. Trên đồ thị ngày, diễn biến cũng thiên về giằng co tích lũy suốt cả tuần tương tự như VN-Index. Hiện chỉ số cũng đang ở vùng kháng cự quanh 460, với nền rút đầu phiên cuối tuần, chỉ số có thể sẽ chịu rủi ro giảm trở lại đầu tuần với ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 430. Trường hợp nếu có thể xuất hiện phiên bùng nổ vượt kháng cự thì sẽ có cơ hội quay lại xu hướng tăng và vượt đỉnh cũ 475.

HNX-Index



Nhìn chung, nhịp hồi phục của hai chỉ số đã kéo dài được khoảng 2 tuần và đà tăng có dấu hiệu suy yếu dần, nếu không sớm có phiên bùng nổ để xác nhận quay lại xu hướng tăng thì hai chỉ số sẽ chịu rủi ro giảm điểm trở lại. Do đó, nhà đầu tư cần nhắc giữ tỷ trọng và quan sát diễn biến thị trường trong 1-2 phiên đầu tuần này để có quyết định phù hợp cho việc tiếp tục mua tăng vị thế hay bán hạ tỷ trọng để hạn chế rủi ro.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
ROS	10,600	27.40%	220,789,800
HAG	12,150	15.17%	174,058,800
HQC	8,000	17.47%	171,064,500
POW	17,100	5.23%	154,608,300
FLC	17,000	13.33%	147,250,600

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
KLF	8,300	15.28%	58,719,989
SHS	51,000	-0.39%	35,459,618
CEO	53,000	39.11%	34,722,090
PVS	26,000	-2.26%	25,868,108
ART	15,100	8.63%	22,892,501

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	46,700	0.43%	4,374.7
SSI	52,500	-0.94%	4,298.9
VPB	33,800	-5.59%	4,059.3
VHM	84,500	4.45%	3,475.4
GEX	40,950	5.81%	2,893.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	51,000	-0.39%	1,787.5
IDC	86,800	-0.12%	1,785.0
CEO	53,000	39.11%	1,636.8
APS	39,000	-2.26%	706.7
PVS	26,000	-2.26%	685.9

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	84,500	4.45%	0.28%
BCM	67,900	26.21%	0.26%
DIG	91,000	32.85%	0.20%
MSN	157,500	2.64%	0.08%
GAS	99,000	2.48%	0.08%

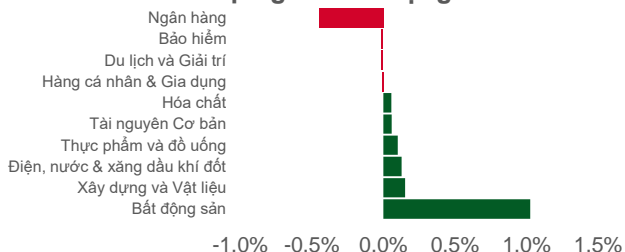
HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	53,000	39.11%	0.79%
L14	283,100	15.03%	0.20%
PVI	51,000	6.25%	0.14%
PTI	51,500	19.77%	0.14%
KSF	72,800	2.54%	0.11%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

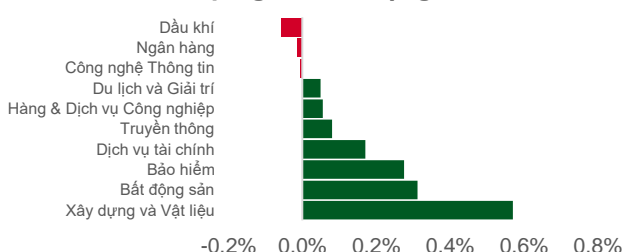
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	96,500	-3.50%	-0.23%
VPB	33,800	-5.59%	-0.16%
VIC	102,000	-1.07%	-0.07%
HDB	29,500	-3.91%	-0.04%
SHB	22,200	-3.27%	-0.04%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	244,000	-3.60%	-0.66%
IPA	66,900	-4.43%	-0.11%
PVS	26,000	-2.26%	-0.06%
DTK	14,600	-2.67%	-0.06%
BCC	25,800	-6.86%	-0.05%

Top ngành tác động đến VN-Index

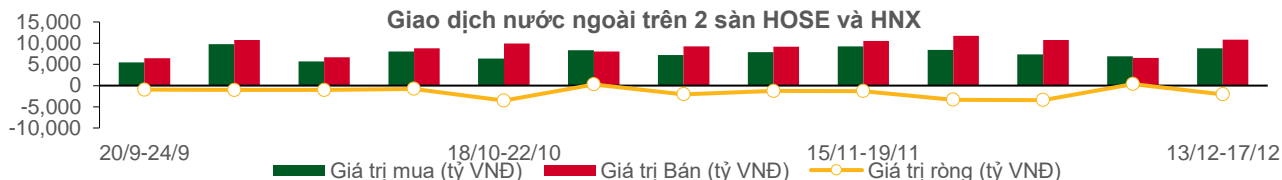


Top ngành tác động đến HNX-Index



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	175.48	8,407.14	242.42	10,338.77	(66.93)	(1,931.63)
HNX	5.53	353.75	9.26	494.18	(3.73)	(140.44)
Tổng 2 sàn	181.01	8,760.89	251.68	10,832.95	(70.67)	(2,072.07)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VIC	102,000	3,900,288	389.33
VND	80,000	2,251,100	180.52
VRE	30,800	5,795,200	177.05
DGC	172,500	890,100	154.83
VHM	84,500	1,604,100	130.01

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	86,800	1,900,200	166.04
SHS	51,000	499,362	25.61
BVS	38,800	148,000	5.73
PVI	51,000	111,700	5.49
DTD	51,500	95,100	4.86

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VPB	33,800	(35,669,151)	(1,226.28)
HPG	46,700	(14,683,717)	(699.17)
GEX	40,950	(5,282,500)	(214.63)
NVL	115,200	(1,544,000)	(177.14)
NLG	64,800	(2,893,800)	(175.34)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	53,000	(5,864,839)	(299.86)
THD	244,000	(134,900)	(32.76)
PVS	26,000	(292,140)	(7.62)
HUT	19,100	(222,556)	(4.35)
TIG	26,500	(103,100)	(2.71)

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912